

Điện Biên, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2023/NQ-HĐND**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Nội dung dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
Khoản 2 Điều 1: 2. Đối tượng áp dụng: a) Sở Tư pháp; b) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; c) Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; d) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện); đ) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); e) Công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP gồm: các cơ quan	1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau: 2. Đối tượng áp dụng: a) Sở Tư pháp; b) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; c) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã); d) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.	- Sửa đổi nội dung liên quan đến cấp huyện bỏ điểm c, d; bỏ từ “thị trấn” tại điểm đ; sửa nội dung điểm e, g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. - Sửa đổi văn bản được viện dẫn tại điểm g để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được giao nhiệm vụ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; pháp chế các sở, ngành tỉnh; h) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.		
Khoản 1 Điều 2 quy định: 1. Chỉ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: a) Chỉ tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên. b) Chỉ cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên. c) Chỉ tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa	2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 như sau: a) Chỉ tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên. b) Chỉ cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng	Sửa đổi văn bản được viện dẫn để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	nhân dân tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên. c) Chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	
Điều 3. Kinh phí thực hiện 1. Kinh phí phục vụ hoạt động tự kiểm tra văn bản theo quy định tại Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và rà soát văn bản khi phát sinh căn cứ rà soát theo quy định tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sử dụng từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan thực hiện việc tự kiểm tra, rà soát văn bản. 2. Kinh phí công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, được phân bổ trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị.	3. Sửa đổi Điều 3 như sau: Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Sửa đổi văn bản được viện dẫn để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
Tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)	4. Bãi bỏ quy định mức chi cho cấp huyện tại Phụ lục Mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND.	Bãi bỏ nội dung mức chi cho cấp huyện để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bảo đảm cho công	Nội dung dự thảo sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bảo đảm cho công	

tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên	tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
Nội dung các khoản 1, 2, 5 và 6 của Điều 2: 1. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù: 2. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, cụ thể. 5. Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này. 6. Chi thực hiện báo cáo tổng kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.	1. Sửa đổi một số khoản của Điều 2 như sau: a) Sửa đổi khoản 1, 2: “1. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù: a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành; cấp xã: 1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành. b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 360.000 đồng/tình huống đã hoàn thành; cấp xã: 300.000 đồng/tình huống đã hoàn thành. c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 1.800.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành; cấp xã: 1.530.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành. d) Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành; cấp xã: 5.100.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành. 2. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, cụ thể:	- Tại các khoản 1, 2, 5, 6 Điều 2, bỏ các nội dung liên quan đến mức chi đối với “cấp huyện” bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. - Bỏ nội dung quy định “Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật” để bảo đảm theo khoản 2 Điều 5 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg Quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” không quy định thành lập “Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp

	a) Xây dựng đề cương Xây dựng đề cương chi tiết: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/đề cương; cấp xã: 600.000 đồng/đề cương. Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/đề cương; cấp xã: 1.000.000 đồng/đề cương. b) Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch: Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch; cấp xã: 1.500.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch. Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 250.000 đồng/báo cáo. c) Tổ chức họp, tọa đàm góp ý: Chủ trì: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi. Thành viên dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi. d) Ý kiến tư vấn của chuyên gia: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản. đ) Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch: Chủ tịch Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi. Thành viên Hội đồng, thư ký: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 75.000 đồng/người/buổi. Đại biểu được mời tham dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi. Nhận xét, phản biện của Hội đồng: Cấp tỉnh: 300.000	luật”
--	---	--------------

	đồng/bài viết; cấp xã: 150.000 đồng/bài viết. Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/bài viết; cấp xã: 100.000 đồng/bài viết. e) Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt): Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bài viết; cấp xã: 250.000 đồng/bài viết. g) Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản.”. b) Sửa đổi khoản 5, 6: “5. Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này: a) Giải nhất Tập thể: Cấp tỉnh: 12.000.000 đồng; cấp xã: 7.680.000 đồng. Cá nhân: Cấp tỉnh: 7.200.000 đồng; cấp xã: 4.600.000 đồng. b) Giải nhì Tập thể: Cấp tỉnh: 8.400.000 đồng; cấp xã: 5.380.000 đồng. Cá nhân: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng. c) Giải ba Tập thể: Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng; cấp xã: 3.840.000 đồng. Cá nhân: Cấp tỉnh: 2.400.000 đồng; cấp xã: 1.540.000 đồng. d) Giải khuyến khích Tập thể: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng. Cá nhân: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng; cấp xã: 770.000 đồng.	
--	--	--

	đ) Giải phụ khác Cấp tỉnh: 600.000 đồng; cấp xã: 380.000 đồng. 6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: Cấp tỉnh: 75.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 35.000 đồng/báo cáo. b) Báo cáo: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 2.300.000 đồng/báo cáo.”.	
Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: a) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện; ngân sách chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước. 2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.	2. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 3 như sau: a) Sửa đổi điểm a khoản 1: “a) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh; ngân sách chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước.”. b) Sửa đổi khoản 2 như sau: “2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.”.	- Sửa đổi, bỏ nội dung quy định đối với cấp huyện “Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện” tại điểm a khoản 1 Điều 3 để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Sửa đổi văn bản được viện dẫn tại khoản 2 Điều 3 để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.